

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bồi

Ông Đào Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Minh Ph** – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: xx Đ, tổ 3 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Vũ Xuân H** – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: yy N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Minh Ph trình bày:

Bà và ông Vũ Xuân H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N năm 2014.

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H không có trách nhiệm với gia đình, thờ ơ, không quan tâm đến vợ con. Cuộc sống gia đình do một mình bà gánh vác mà không có sự chia sẻ từ ông H cả về tình cảm lẫn kinh tế. Bà và ông H đã nhiều lần nói chuyện với nhau để cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông H đã sống ly thân khoảng một năm nay, mạnh ai nấy sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Vũ Bùi An Nh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chi phí trung bình mỗi tháng để nuôi dưỡng con chung là khoảng 7.000.000 đồng/tháng (gồm khoảng 1.000.000 đồng tiền học bán trú ở trường; 2.000.000 đồng tiền học thêm tiếng Anh; 3.000.000 đồng chi phí ăn uống, sữa, bồi dưỡng sức khỏe tại nhà và 1.000.000 đồng cho các chi phí khác như thuốc men, quần áo, hoạt động vui chơi giải trí). Ông H hiện nay là giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần Nh, có mức thu nhập mỗi tháng khoảng 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) nên bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, bà P thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Vũ Xuân H trình bày:

Ông và bà Bùi Thị Minh Ph sống chung và có đăng ký kết hôn, vợ chồng có 01 con chung là Vũ Bùi An Nh, sinh năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống bên nhà ngoại do chưa xây nhà. Ông công tác tại Công ty Nh và quản lý công ty ở C. Mỗi tháng ông về nhà 1 lần khoảng 5-6 ngày. Năm 2021, ông xin chuyển công tác về Nha Trang và xây nhà. Thời điểm đó, dịch bệnh covid nên ông phải ở lại trực lãnh đạo, còn nhà bị phong tỏa không về được nên bà P có giận ông và nói rằng về Nha Trang rồi vẫn đặt công việc lên trên gia đình vợ con, không quan tâm gia đình vợ con. Trong lúc nóng giận ông đã nói nặng lời làm vợ tổn thương. Đến cuối năm 2021 khi xây nhà xong, ông chuyển qua sống một mình vì bà P không cho ông ở nhà ngoại nữa. Do tính chất công việc quá bận rộn nên ông đã ít quan tâm đến gia đình. Nay ông đã nhận ra là gia đình, vợ con là quan trọng nên ông sẽ thay đổi. Ông không chấp nhận việc ly hôn vì kết hôn là điều thiêng liêng với ông, cha mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái. Vợ ông cũng không được khỏe nên ông phải chăm sóc cho cô ấy. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét không giải quyết việc ly hôn để ông có điều kiện, thời gian chứng minh là ông rất yêu thương vợ con và sẽ dành thời gian cho gia đình nhiều hơn công việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn đã được triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bùi Thị Minh Ph được ly hôn với ông Vũ Xuân H; về con chung: giao cháu Vũ Bùi An Nh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Vũ Xuân H phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Minh Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Vũ Xuân H cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Minh Ph và ông Vũ Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 195 quyển số 01/2014 ngày 03 tháng 11 năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà P và ông H không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau về các vấn đề trong cuộc sống gia đình khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà P xác định không còn tình cảm với ông H và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Ông H không đồng ý ly hôn nhưng khi được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa thì vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không tha thiết đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc với bà P. Bà P và ông H đã không còn sống chung với nhau từ khoảng một năm nay. Những điều này chứng tỏ, mâu thuẫn giữa bà P và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà P là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà P và ông H có 01 con chung là Vũ Bùi An Nh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015. Xét thấy: Cháu Nh là con gái, còn nhỏ tuổi nên cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ và hiện cháu đang sinh sống cùng bà P. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện và ổn định về mọi mặt của cháu Nh, cần giao cháu Nh cho bà P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà P xác định mức chi phí trung bình cho việc học tập, ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác của cháu Vũ Bùi An Nh là khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Nay bà P yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được từ tài khoản tiền lương của ông H tại Ngân hàng TMCP C – chi nhánh Khánh Hòa thì bà P hiện là công chức nhà nước, có thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, ông H là Giám đốc kinh doanh có mức thu nhập bình quân trong vòng 06 tháng liền kề gần nhất là khoảng 23.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền và trách nhiệm chung của cả bà P và ông H. Theo bà P thì hiện tại ông H đang cấp dưỡng nuôi con mức 5.000.000 đồng/tháng. Căn cứ các nhu cầu thiết yếu của cháu Vũ Bùi An Nh, thu nhập, khả năng kinh tế hiện tại của ông H cũng như bà P thì mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng mỗi tháng là phù hợp thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P về mức cấp dưỡng nuôi con, buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Minh Ph và ông Vũ Xuân H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị Minh Ph và ông Vũ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84; Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Minh Ph được ly hôn ông Vũ Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Bùi An Nh, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015 cho bà Bùi Thị Minh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Vũ Xuân H phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ (năm triệu đồng) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Vũ Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Minh Ph và ông Vũ Xuân H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Minh Ph phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001519 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Bùi Thị Minh Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường V
(GCNKH số 195 ngày 03/11/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang